TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**17**/2018/HNGĐ-ST Yên Thành, ngày 26 tháng 4 năm 2018
Ngày: 26/4/2018
V/v: "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Giang.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Sỹ Tố.
2. Ông Nguyễn Văn Dũng

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Thanh Hà – thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành – tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Hùng – kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 34/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXX-ST ngày 13 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn*:** Chị Bùi Thị H - sinh năm 1995.

Địa chỉ cư trú: xóm 4, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An.(có mặt)

***2. Bị đơn*:** Anh Nguyễn Đình T - sinh năm 1989.

Địa chỉ cư trú: xóm 4, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An.(vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 20/02/2018, tại bản tự khai đề ngày 19/3/2018, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày: chị và anh Nguyễn Đình T kết hôn vào ngày 19/02/2014, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Sau ngày kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc

được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn, ngày một căng thẳng và trầm trọng. Nguyên nhân chủ yếu: do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm trong cuộc sống, anh T thường hay đánh đập, xúc phạm chị vô cớ. Đến khoảng tháng 5/2015 thì vợ chồng sống ly thân, không còn quan hệ, chung sống với nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ được nữa nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là Nguyễn Đình Trường S, sinh ngày 17/3/2015. Ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh T vẫn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án không thể làm việc được với anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

Về tố tụng: Đây là phiên tòa được mở lần thứ 2 nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án căn cứ vào điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

Xét hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp, tuân thủ các quy định của pháp luật. Song qua xem xét thực tế và xác minh tại địa phương thì thấy rằng, cuộc sống chung của vợ chồng tuy ngắn ngủi nhưng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc, tính cách không hòa hợp nhau nên thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Mâu thuẫn liên tục xảy ra và đã thực sự căng thẳng, trầm trọng. Tòa án đã kiên trì khuyên bàn nhưng chị H kiên quyết xin được ly hôn. Xét đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị H xin ly hôn anh T là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Về con chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát có ý kiến phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX và Thư ký cụ thể như sau: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện các quy định tại điều 203 BLTTDS năm

2015. Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ tranh chấp. Việc chấp hành theo pháp luật tố tụng dân sự của thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa Thẩm phán, HĐXX và Thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án. Với các tài liệu do đương sự cung cấp và thẩm phán thu thập có tại hồ sơ. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 điều 28, điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự; điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình.

Xử: Cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình T.

Về án phí: Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc chị Bùi Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án Yên Thành theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003317 ngày 26/02/2018. Chị H đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị H có mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày, nhưng kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Giang